

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh “Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk”;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh “Về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

Xét Văn bản số 2407/CV-ĐHTN đề ngày 28/11/2022 của Trường Đại học Tây Nguyên về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng giảng đường Khoa Y Dược (giai đoạn I) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-STNMT ngày 15 / 12 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trường Đại học Tây Nguyên, địa chỉ tại số 567 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Giảng đường Khoa Y Dược (giai đoạn I) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên” tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 61, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư

1.1. Tên Dự án đầu tư: “Đầu tư xây dựng giảng đường Khoa Y Dược (Giai đoạn I) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 61, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

1.3. Quyết định thành lập: Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập tại Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính Phủ.

1.4. Mã số thuế: 6000457541.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Giáo dục và đào tạo.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

- Tổng diện tích của dự án là 15.683 m². Trong đó: Diện tích xây dựng công trình chính (02 khu nhà giảng đường) là 1.843 m²; Diện tích hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ là 3.515,6 m², diện tích dự trữ là 10.324,4 m².

- Quy mô: Dự án nhóm B (Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất thiết kế: Dự kiến phục vụ đào tạo, giảng dạy cho khoảng 2.400 sinh viên Khoa Y Dược - Trường Đại học Tây Nguyên.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường Đại học Tây Nguyên

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường Đại học Tây Nguyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc chuyển giao nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các

biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 03 năm (Từ ngày tháng 12 năm 2022 đến ngày tháng 12 năm 2025).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trường Đại học Tây Nguyên
(Đ/c: Số 567 Lê Duẩn, Phường Ea Tam,
thành phố Buôn Ma Thuột);
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của sinh viên và cán bộ, giảng viên của trường (Bao gồm: Nước thải từ nhà vệ sinh và nước thải từ bồn rửa, vệ sinh sàn, tắm giặt).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Nước thải sau xử lý sơ bộ tại Dự án được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk để thu gom, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, không xả thải ra môi trường tại khu vực Dự án (*Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường thành phần là Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3314/GP-BTNMT ngày 18/12/2015, thời hạn của giấy phép là 10 năm*).

2.2. Vị trí chuyển giao nước thải của Dự án

- 03 vị trí tại bể chứa nước thải của Dự án, thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 61, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Tọa độ vị trí chuyển giao nước thải (*Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $180^{\circ}30'$, múi chiếu 3°*):

+ Vị trí 01 (Bể chứa 1): X = 0455.848; Y = 1407.468;

+ Vị trí 02 (Bể chứa 2): X = 0455.917; Y = 1407.445;

+ Vị trí 03 (Bể chứa 3): X = 0455.883; Y = 1407.411.

2.3. Lưu lượng nước thải lớn nhất được chuyển giao: 29,4 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức chuyển giao nước thải

- Nước thải sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 05 ngăn cải tiến của Dự án được dẫn về bể lắng để lắng cặn, sau đó đưa về lưu chứa tại bể chứa để chuyển giao cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đơn vị nhận chuyển giao: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk

Lắc (Việc chuyển giao nước thải giữa Trường Đại học Tây nguyên và Công ty được thực hiện theo Hợp đồng nguyên tắc ký ngày 03/11/2022).

- Hình thức chuyển giao: Bằng xe chuyên dụng của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (Xe chuyên dụng phải đảm bảo có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông; có thiết bị, khoang chứa nước thải kín, chống thấm, chống rò rỉ, chống phát tán mùi, chống ăn mòn do nước thải được vận chuyển).

2.3.2. Tần suất chuyển giao nước thải tối đa: 03 lần/ngày (dự kiến lượng nước thải được chuyển giao tối đa là 10 m^3 /lần chuyển giao).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi chuyển giao: Phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường của đơn vị nhận chuyển giao nước thải (Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk).

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ bồn vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 05 ngăn cải tiến và nước thải từ bồn rửa mặt, vệ sinh sàn, tắm giặt được thu gom và dẫn về ngăn lọc của bể tự hoại 05 ngăn cải tiến) được dẫn về bể lắng, sau đó chuyển về lưu chứa tại bể chứa nước thải của Dự án để chuyển giao cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thu gom, vận chuyển đi xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ bồn vệ sinh → Bể tự hoại 5 ngăn cải tiến; nước thải phát sinh từ bồn rửa mặt, vệ sinh sàn và tắm giặt → Ngăn lọc (02 ngăn) của bể tự hoại 05 ngăn) → Bể lắng → Bể chứa → Chuyển giao cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Dung tích thiết kế bể tự hoại 05 ngăn cải tiến: Gồm 03 bể (dung tích mỗi bể là 38 m^3 , kích thước $6,5\text{m} \times 2,6\text{m} \times 2,25\text{m}$).

- Dung tích thiết kế bể lắng: Gồm 03 bể (dung tích mỗi bể là $11,1 \text{ m}^3$, kích thước $3,0\text{m} \times 1,85\text{m} \times 2,0\text{m}$).

- Dung tích thiết kế bể chứa: Gồm 03 bể (dung tích mỗi bể là $11,1 \text{ m}^3$,

kích thước 3,0m x 1,85m x 2,0m).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chế phẩm sinh học Bio-phốt.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa (bằng bê tông; tổng chiều dài tuyến mương là 357m, kích thước khoảng 0,4m x 0,3m) bao gồm hệ thống mương thu gom đục lỗ và mương kín bố trí dọc các khối nhà và đường nội bộ Dự án; Trên tuyến mương bố trí 13 hố ga thu nước (kích thước 1,0m x 1,0m x 0,7m). Nước mưa thu gom tại các hố ga được đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của Khoa Y dược và dẫn về hệ thống thoát nước mưa chung của thành phố.

- Vận hành các công trình xử lý sơ bộ nước thải (bể tự hoại 05 ngăn, bể lắng, bể chứa) tại Dự án theo đúng quy trình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và các công trình xử lý nước thải để tránh xảy ra tình trạng tắc nghẽn, đổ tràn làm ảnh hưởng tới môi trường.

- Tiến hành chuyển giao nước thải đúng thời gian, lưu lượng theo hợp đồng nguyên tắc đã ký với Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Lập sổ theo dõi, nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom và xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng theo tiêu chuẩn đầu nối, tiếp nhận nước thải của Công ty Cổ phần Đô Thị và Môi trường Đắc Lắc.

3.2. Thực hiện chuyển giao nước thải theo đúng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chuyển giao nước thải quy định tại Khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; không được phép xả nước thải ra ngoài môi trường tại khu vực Dự án.

3.3. Đảm bảo xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.5. Trường Đại học Tây Nguyên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải chưa được xử lý ra môi trường.

3.6. Trường hợp khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khoa Y Dược – Trường Đại học Tây Nguyên được đầu tư xây dựng hoàn thiện (dự kiến triển khai trong giai đoạn 2022-2025), Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đấu nối nước thải của Dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ quá trình hoạt động của các máy bơm tại trạm bơm nước của Dự án, bao gồm: cụm máy bơm phục vụ hoạt động phòng cháy chữa cháy (01 máy bơm điện chính và 01 máy bơm Diesel) và 01 máy bơm nước cấp.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn:

- 01 vị trí tại trạm bơm của Dự án.
- Tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn ((Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $180^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X =0455.915; Y= 1407.404.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng các máy bơm của Dự án, đảm bảo động cơ của máy bơm hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.

- Lắp đặt đế chống ồn riêng cho các máy bơm tại Dự án, không để tiếp xúc trực tiếp với nền bê tông gây phát sinh tiếng ồn.

- Bố trí nhà trạm bơm khép kín (diện tích 196 m^2 ; kích thước 14m x 14m) tại vị trí phía Đông Nam khu nhà Giảng đường đơn nguyên 2; bên trong nhà trạm bơm lắp đặt hoàn thiện các cụm máy bơm phục vụ hoạt động phòng cháy chữa cháy (01 máy bơm điện chính và 01 máy bơm Diesel), máy bơm nước cấp và tủ điện.

- Trồng cây xanh tạo hành lang cách ly khu vực trạm bơm với các đối tượng xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thực hiện các biện pháp quản lý trong quá trình hoạt động để giảm thiểu tiếng ồn.

2.3. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy bơm để hạn chế phát sinh tiếng ồn; Sửa chữa, thay thế các thiết bị, máy bơm phát sinh tiếng ồn lớn trong trường hợp bị hư hỏng để giảm thiểu tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

Chất thải rắn nguy hại tại Dự án phát sinh không thường xuyên, chủ yếu là hộp chứa mực in thải, và bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải..., số lượng phát sinh khoảng 3-5 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh	Ghi chú
1	Chất thải rắn sinh hoạt	kg/ngày	318,5	Định kỳ thu gom với tần suất 1 lần/ngày
2	Bùn thải từ bể tự hoại	m ³ /lần hút	44,1	Định kỳ thu gom bùn 6 tháng/lần
3	Bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa	kg/tháng	5-10	Phát sinh không thường xuyên

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Bố trí kho lưu chứa (diện tích khoảng 4m²) trong khu vực nhà trạm bơm để lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại phát sinh; Bên trong có bố trí các thùng chứa riêng biệt (dung tích khoảng 60 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại).

- Thiết kế kho lưu chứa: Nền xi măng chống thấm, có mái che, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển cảnh báo theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Khu vực nhà giảng đường: Mỗi tầng bố trí 3-4 thùng chứa (Có nắp đậy, dung tích 60 lít); Mỗi nhà vệ sinh của từng tầng bố trí 02 thùng chứa (Có nắp đậy, dung tích 25 lít).

- Khu vực đường nội bộ: Bố trí các thùng chứa (Có nắp đậy, dung tích 60 lít) dọc theo tuyến đường, khoảng cách 50m bố trí 01 thùng.

- Tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, bố trí 02 thùng chứa (Có nắp đậy, dung tích 240 lít).

2.2.2. Vị trí tập kết chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tiếp giáp đường hẻm Nguyễn Văn Linh, phía Tây Bắc dự án để thuận tiện cho phương tiện thu gom, vận chuyển đi xử lý.

3. Hoạt động tự xử lý, tái sử dụng chất thải:

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: Không có.

Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt: Không có

Công ty hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đông Phương để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt với tần suất thu gom là 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố cháy nổ, sự cố tràn đổ nước thải và các sự cố khác theo quy định của pháp luật

2. Bố trí đường vận chuyển phù hợp cho phương tiện phòng cháy chữa cháy ra vào dự án; Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động; Lắp đặt thiết bị, dụng cụ bảo hộ và phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo đúng quy định; Định kỳ bảo hành, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà.

3. Trường Đại học Tây Nguyên có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC (nếu có).

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có hạng mục, công trình sản xuất và công trình bảo vệ môi trường phải tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường này.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Việc chuyển giao nước thải của Dự án phải tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chuyển giao nước thải quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.

